TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
---
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---
*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019 về việc"Ly hôn" giữa:

***Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải Đ**; sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số 94 phố G, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Số 257 T, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội.

***Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải T**; sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số 63 phố Đ, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Số 94 phố G, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị Hải T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/02/2012 (số 09/2012, quyển số 01/2011) tại Uỷ ban nhân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị T cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị Hải T.**

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**- Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hải Linh Đ, sinh ngày 01/02/2013.

Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải Linh Đ, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung:**

**Động sản và bất động sản:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

**- Công nợ:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

**3.** Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải Đ tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0003148 ngày 11/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Đào;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hiền Hòa**